

VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở VIỆT NAM TRƯỚC CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0 VÀ NHỮNG MỐI ĐE DỌA AN NINH PHI TRUYỀN THỐNG

Phạm Nguyễn Ngọc Anh*

TÓM TẮT

Hai vấn đề nổi bật được các diễn đàn chính trị xã hội trong và ngoài nước đề cập khá nhiều trong những năm gần đây đó chính là: Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (Cách mạng công nghiệp 4.0) và An ninh phi truyền thống. Giữa hai vấn đề này có mối quan hệ tương tác qua lại với nhau cả thuận và ngược chiều. Văn kiện Đại hội XII của Đảng xác định: “Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện mô hình công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế gắn với phát triển kinh tế tri thức, lấy khoa học, công nghệ, tri thức và nguồn nhân lực chất lượng cao làm động lực chủ yếu”; và “sẵn sàng ứng phó với các mối đe dọa an ninh truyền thống và phi truyền thống”. Vùng dân tộc thiểu số ở nước ta là địa bàn mà ở đó trình độ dân trí, khoa học, công nghệ đang rất khiêm tốn và trước những mối đe dọa an ninh phi truyền thống đang diễn ra có tính phổ biến như hiện nay đây là vấn đề đặt ra cần nghiên cứu, phân tích để tìm lời giải cho câu hỏi: Vùng dân tộc thiểu số làm gì trước sự tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và đối phó với những mối đe dọa an ninh phi truyền thống?

Từ khóa: Cách mạng công nghiệp 4.0, An ninh phi truyền thống, dân tộc thiểu số

ETHNIC MINORITY REGIONS IN VIETNAM BEFORE THE OF 4.0 AND SECURITY THREATS OF NON-TRADITIONAL

ABSTRACT

Two prominent issues in the political and social forums at home and abroad have been mentioned in recent years: the Industrial Revolution 4.0 and Non-traditional security. Between these two issues, there is interaction between each other, both positive and negative. In the Document of the XIIth Congress, our Party determined: “Continue to accelerate the implementation of the industrialization and modernization model in the context of development of the socialist-oriented market economy and international integration. to develop knowledge economy, to take science, technology, knowledge and high quality human resources as the main driving force “; and “ready to respond to traditional and non-traditional security threats”. Ethnic minority areas in our country are places where the level of education, science and technology is modest and the current non-traditional security threats are occurring. It is a question that needs to be researched and analyzed to find the answer to the question: What do ethnic minorities do before the impact of the Industrial Revolution 4.0 and the response to non-security threats?

Keywords: Industrial Revolution 4.0, Non-traditional security, ethnic minorities

* TS. GV. Trường Đại học Ngô Quyền, Bộ Quốc phòng. Email: phamanh.kctct@gmail.com

1. CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ, XU THẾ MỚI CÓ TÍNH TOÀN CẦU

Hiện nay, thế giới đang bước vào cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với trung tâm là sự phát triển của trí tuệ nhân tạo, in-3D, kết nối vạn vật, robot, công nghệ nano, công nghệ sinh học. Cách mạng công nghiệp 4.0 làm thay đổi mạnh mẽ phương thức sản xuất và phương pháp quản trị. Các hoạt động sản xuất và quản lý được kết nối internet, liên kết với nhau thành một hệ thống. Nhờ khả năng kết nối bằng máy tính, các thiết bị di động tiếp cận với các cơ sở dữ liệu lớn từ nhiều nguồn, những tính năng xử lý thông tin được nhân lên nhờ những đột phá về công nghệ bằng trí tuệ nhân tạo, người máy. Việc tự động hóa nền sản xuất, đặc biệt là robot cao cấp với trí thông minh nhân tạo, robot trở thành người quản lý, thậm chí là thành viên hội đồng quản trị... khiến năng lực, chứ không phải nguồn vốn, trở thành nhân tố cốt lõi của nền sản xuất. Thị trường lao động bị phân hóa thành hai nhóm: Nhóm kỹ năng thấp được trả lương thấp và nhóm kỹ năng cao được trả lương cao. Các nhà kinh tế chính trị trên thế giới đã chỉ ra, cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 có thể mang lại sự bất bình đẳng lớn hơn, đặc biệt là nó có thể phá vỡ thị trường lao động. Khi tự động hóa thay thế lao động chân tay trong nền kinh tế, khi robot thay thế con người trong nhiều lĩnh vực, hàng triệu lao động trên thế giới có thể rơi vào cảnh thất nghiệp. Giai đoạn đầu tiên sẽ là thách thức với những lao động văn phòng, trí thức, lao động kỹ thuật. Giai đoạn tiếp theo sẽ là lao động giá rẻ, có thể sẽ chậm hơn. Với sự chuyển động của cuộc cách mạng này, trong khoảng 15 năm tới thế giới sẽ có diện mạo mới, đòi hỏi các doanh nghiệp thay đổi. Việt Nam không phải là một ngoại lệ. Một ví dụ minh chứng:

Theo một báo cáo gần đây của Tổ chức Lao động Thế giới, công nhân trong hai ngành công nghiệp lớn và đang tăng trưởng mạnh ở Việt Nam - dệt may và điện tử - đang nằm trong diện rủi ro: 86% công nhân dệt may có thể bị

thay thế bởi các dây chuyền tự động hóa và robot trong các thập kỷ tới. Năng suất và ứng dụng công nghệ ở Việt Nam hiện thấp hơn nhiều so với các nước Đông Nam Á khác: ngành dệt may Việt Nam có năng suất chỉ bằng 20% của Thái Lan. Sản xuất dệt may ở Việt Nam hiện chủ yếu dựa vào số lượng lao động hơn là tay nghề kỹ thuật cao. Tổng số lao động Việt Nam dự kiến đạt 62 triệu vào 2025, đặt ra một thách thức lớn cho quốc gia, đòi hỏi hơn bảy triệu việc làm mới được tạo ra hằng năm.

Mặt khác, những bất ổn về kinh tế nảy sinh từ Cách mạng Công nghiệp 4.0 sẽ dẫn đến những bất ổn về đời sống. Hệ lụy của nó sẽ là những bất ổn về chính trị. Nếu chính phủ các nước không hiểu rõ và chuẩn bị đầy đủ cho làm sống công nghiệp 4.0, nguy cơ xảy ra bất ổn trên toàn cầu là hoàn toàn có thể. Ngoài ra, những thay đổi về cách thức giao tiếp trên Internet cũng đặt con người vào nhiều nguy hiểm về tài chính, sức khỏe. Thông tin cá nhân nếu không được bảo vệ một cách an toàn sẽ dẫn đến những hệ lụy khôn lường.

2. HIỆN HỮU TỪ NHỮNG MỐI ĐE DỌA AN NINH PHI TRUYỀN THÔNG

An ninh phi truyền thống là một khái niệm mới xuất hiện và được bàn đến khá nhiều trong thời gian gần đây. Đây là mối quan tâm lớn của các quốc gia dân tộc trên thế giới, là một trong những chủ đề quan trọng được nhiều nhà khoa học quan tâm nghiên cứu, bàn luận trên nhiều diễn đàn. Cho đến nay, mặc dù đã có nhiều công trình nghiên cứu và nhiều khái niệm về an ninh phi truyền thống được đưa ra, nhưng vẫn chưa có sự thống nhất về nội hàm. Cho nên, các quốc gia thường dựa vào cách xác định, đánh giá của Liên Hiệp Quốc làm quy chuẩn. Theo đó, an ninh phi truyền thống gồm 7 lĩnh vực chủ yếu là: kinh tế, lương thực, sức khỏe, môi trường, con người, xã hội, chính trị và văn hóa. Bên cạnh đó, có một số quan điểm cho rằng, nó được biểu hiện trên 5 lĩnh vực cơ bản là: kinh tế, xã hội, chính trị, văn hóa và môi trường. Có quan

điểm khác lại khẳng định nó gồm 6 nhóm chính là: ô nhiễm môi trường, tình trạng thiếu hụt tài nguyên, tội phạm xuyên quốc gia, nạn khủng bố, dịch bệnh và thảm họa thiên tai. Điều dễ nhận thấy, các quan điểm trên tuy không hoàn toàn thống nhất về phạm vi quy chuẩn, nhưng đều có điểm chung là, an ninh phi truyền thống không phải là an ninh quân sự, mà là an ninh tổng hợp tác động xấu tới các lĩnh vực của đời sống xã hội và đe dọa nghiêm trọng đến sự tồn vong của con người ở một quốc gia, khu vực hoặc trên toàn thế giới. Các mối đe dọa từ an ninh phi truyền thống biểu hiện ở mức độ hủy hoại, tàn phá của nó đối với cuộc sống của con người, của cộng đồng, thậm chí còn làm nảy sinh các vấn đề liên quan đến an ninh truyền thống. Những thảm họa thiên tai, như: động đất, sóng thần, bão lụt, dịch bệnh, hay sự cạn kiệt về tài nguyên thiên nhiên,... vẫn đang xảy ra với xu hướng ngày càng gia tăng và biến động rất khó lường đang là thách thức lớn đối với lĩnh vực khoa học, kỹ thuật cũng như khả năng của con người. Vấn đề về khủng bố, tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm công nghệ cao hay khủng hoảng tài chính, an ninh năng lượng, an ninh lương thực là những lĩnh vực quan trọng đang đe dọa trực tiếp tới mọi quốc gia và thực sự là thách thức, sự kiểm nghiệm năng lực lãnh đạo, điều hành của các chính phủ và tổ chức quốc tế, đứng đầu là Liên hợp quốc. Như vậy, tác động của an ninh phi truyền thống là một trong những nguyên nhân chủ yếu tạo ra bất ổn, rối loạn về an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở các quốc gia, khu vực và thế giới. Trong điều kiện hội nhập toàn cầu ngày càng sâu rộng như hiện nay, các mối đe dọa về an ninh phi truyền thống sẽ tác động trên các lĩnh vực, với tốc độ lan truyền nhanh, hậu quả lớn và rất khó lường.

Việt Nam là quốc gia đang phát triển, có vị trí địa lý đặc thù, nằm trên dải khí hậu xích đạo nhiệt đới, nên chịu tác động rất nặng nề từ an ninh phi truyền thống, nhất là những mối hiểm họa từ thiên tai, bão lụt, sự biến đổi khí hậu,

nước biển dâng cao, các loại dịch bệnh. Cùng với đó, những vấn đề về buôn lậu, vận chuyển trái phép vũ khí, ma túy, cướp biển, tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia, khủng bố, nhập cư và di cư trái pháp luật, ô nhiễm môi trường,... đã và đang tác động mạnh mẽ đến an ninh của Việt Nam. Đặc biệt, trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu, rộng, bên cạnh thời cơ, thuận lợi, chúng ta cũng đang phải đối mặt với không ít thách thức, trong đó có thách thức từ an ninh phi truyền thống trên các lĩnh vực. Trong lĩnh vực kinh tế, tác động xấu từ những hiểm họa của an ninh phi truyền thống làm cho nền kinh tế nước ta suy thoái, kém phát triển, gây ra những hệ lụy nguy hiểm, khó lường. Trong đó, biến đổi khí hậu làm cho nhiệt độ tăng, nước biển dâng,... là nguyên nhân, “thủ phạm” gây nên các trận bão, lũ lớn, phá hoại mùa màng và các công trình giao thông, công trình xã hội, cơ sở sản xuất, làm ô nhiễm môi trường, dịch bệnh,... chúng ta phải tốn kém nhiều tiền của để khắc phục. Cũng do biến đổi khí hậu, các địa bàn ven biển, mực nước biển dâng cao, diện tích canh tác, trồng trọt bị xâm lấn, ảnh hưởng lớn đến thu hẹp mục tiêu, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Cùng với đó, thời tiết nhiều nơi, nhất là khu vực miền Trung, thường xuyên nắng nóng, hạn hán kéo dài, dẫn đến khan hiếm nước ngọt phục vụ sinh hoạt và sản xuất, làm cho mùa màng thất thu, đe dọa đến an ninh lương thực.

Tóm lại, tác động của an ninh phi truyền thống trong lĩnh vực kinh tế để lại hậu quả rất nặng nề, nó làm cho giá cả các mặt hàng của đất nước ngày một leo thang, nhân dân lao động phải đối mặt với nạn thất nghiệp, đói nghèo, tham nhũng, tội phạm, dịch bệnh tràn lan, môi trường ô nhiễm,... nhà nước phải chi phí lớn về ngân sách để khắc phục.

3. VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ LÀM GÌ TRƯỚC SỰ TÁC ĐỘNG CỦA CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ VÀ ĐỐI PHÓ VỚI NHỮNG MỐI ĐE DỌA AN NINH PHI TRUYỀN THỐNG

Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc (tộc người), trong đó, các dân tộc thiểu số sinh sống chủ yếu ở miền núi (chiếm 3/4 diện tích đất tự nhiên của cả nước), địa bàn có vị trí quan trọng, chiến lược về chính trị, kinh tế, văn hóa, an ninh, quốc phòng, môi trường sinh thái của đất nước. Có thể khái quát một số đặc điểm cơ bản về vùng dân tộc thiểu số như sau:

Các dân tộc thiểu số tại Việt Nam có quy mô dân số và trình độ phát triển kinh tế, xã hội không đồng đều, với sự chênh lệch khá lớn về điều kiện sống, mức sống giữa các dân tộc và giữa các vùng địa lý khác nhau. Kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn chậm phát triển, tình trạng du canh, du cư, di dân tự do vẫn diễn biến phức tạp. Kết cấu hạ tầng (điện, đường, trường, trạm, dịch vụ) ở vùng sâu, vùng xa vẫn còn khó khăn.

Các dân tộc thiểu số ở Việt Nam cư trú vừa phân tán, vừa xen kẽ nhau, không tách riêng theo vùng lãnh thổ hay cư trú duy nhất trên một địa bàn. Hình thái cư trú đó đã làm cho các dân tộc thiểu số tại Việt Nam có sự tập trung ở một số vùng nhưng không cư trú thành những khu vực riêng biệt mà xen kẽ với các dân tộc khác trong phạm vi của tỉnh, huyện, xã, bản. Theo số liệu thống kê, tại Việt Nam không có tỉnh, huyện nào thuần nhất có một dân tộc cư trú (ở khu vực miền núi phía Bắc chỉ có 2,8% số xã có một dân tộc sinh sống). Trong khi đó, các dân tộc thiểu số cư trú xen kẽ ở nhiều địa phương khác nhau như người Dao ở 17 tỉnh, người Mông ở 13 tỉnh, người Tày ở 11 tỉnh, người Thái ở 8 tỉnh...

Các dân tộc thiểu số ở Việt Nam cư trú tập trung ở vùng miền núi và biên giới - có vị trí quan trọng chiến lược về chính trị, kinh tế, an ninh, quốc phòng, môi trường sinh thái của đất nước. Các dân tộc thiểu số cư trú dọc biên giới phía Bắc, Tây và Tây Nam có nhiều cửa ngõ thông thương giữa nước ta với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Mỗi dân tộc đều có một bản sắc văn hóa riêng, độc đáo, góp phần làm nên sự phong phú, đa dạng của nền văn hóa Việt Nam.

Các dân tộc Việt Nam có truyền thống đoàn kết, gắn bó lâu đời, đấu tranh chinh phục thiên nhiên, chống giặc ngoại xâm, bảo vệ Tổ quốc.

Các dân tộc thiểu số tại Việt Nam tuy chỉ chiếm số lượng nhỏ trong dân số cả nước, song lại có vị trí vô cùng quan trọng trong chiến lược phát triển đất nước. Bằng lao động sáng tạo và ý chí đấu tranh bền bỉ, kiên cường, các dân tộc thiểu số tại Việt Nam đã xây đắp nên một nền văn hóa kết tinh sức mạnh và in đậm dấu ấn bản sắc của dân tộc, chứng minh sức sống mãnh liệt và trường tồn của các dân tộc thiểu số tại Việt Nam.

Với các đặc điểm nói trên, trong bối cảnh mới khi mà cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang lan tỏa trong đời sống kinh tế - xã hội của đất nước, trước những mối đe dọa hiện hữu của vấn đề an ninh phi truyền thống, theo tác giả vùng dân tộc thiểu số cần giải quyết một số vấn đề sau đây:

Một là, phát huy vai trò của Đảng bộ, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội tại các địa phương vùng dân tộc thiểu số trong việc quán triệt quan điểm của Đảng về “đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo để nâng cao năng suất lao động, thúc đẩy nghiên cứu và triển khai, nhập khẩu công nghệ mới.”; “chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; ngăn chặn, phản bác những thông tin và luận điệu sai trái, đẩy lùi các loại tội phạm và tệ nạn xã hội; sẵn sàng ứng phó với các mối đe dọa an ninh truyền thống và phi truyền thống”. Để thực hiện nội dung này cần tập trung các biện pháp cụ thể như:

Tổ chức tập huấn, nâng cao trình độ sử dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ tại các địa phương vùng dân tộc thiểu số. Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ là người các địa phương có phẩm chất đạo đức, có tri thức chuyên môn trong tổ chức, quản lý và tập hợp lực lượng tại các bản làng, xã, huyện địa bàn chiến lược.

Giữ vững sự ổn định và phát triển vùng dân tộc thiểu số, tạo nền tảng vững chắc để phòng, chống hiệu quả những thách thức, tác hại từ an ninh phi truyền thống. Có các biện pháp đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo, phát triển văn hóa, giáo dục, khoa học - công nghệ, bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe cho đồng bào, tăng cường quốc phòng - an ninh. Tổ chức tốt việc định canh, định cư, hướng dẫn sử dụng các trang thiết bị kỹ thuật phục vụ cho sản xuất, đời sống.

Thường xuyên đẩy mạnh và làm tốt công tác tuyên truyền về bảo vệ an ninh phi truyền thống trong bối cảnh có sự tác động mạnh mẽ của cách mạng công nghiệp 4.0, nhất là những mối đe dọa và tính chất nguy hiểm, khó lường của nó đối với các lĩnh vực đời sống xã hội, khi sản phẩm siêu kết nối ngày càng gia tăng. Trên cơ sở đó, nâng cao cảnh giác, xác định tốt trách nhiệm của cá nhân, tổ chức và của toàn xã hội để có biện pháp phòng, chống hiệu quả. Đối với các địa phương dân tộc thiểu số cần đổi mới phương thức, phương pháp tuyên truyền cho đồng bào thấy được những cơ hội trong cuộc cách mạng công nghiệp và những mối đe dọa của an ninh phi truyền thống. Kết hợp giữa phương pháp tuyên truyền truyền thống và hiện đại như: nhắn tin vào điện thoại, phát thanh, truyền hình, đến từng nhà, từng bản...

Hai là, Phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, nâng cao dân trí cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội - thông tin, tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi, đầu tư giúp đỡ về vốn, vật tư, kỹ thuật... để đồng bào đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, nâng cao giá trị và hiệu quả trên một đơn vị diện tích, hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển chăn nuôi. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách, chương trình dự án đầu tư trên địa bàn, Chương trình xóa đói giảm nghèo nhanh và bền vững theo tinh thần Nghị quyết 30a, chương

trình 167 và các chương trình của TW, của các địa phương; lồng ghép các chương trình dự án trên cùng một địa bàn đảm bảo tối ưu hóa việc sử dụng các nguồn đầu tư. Quan tâm công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm. Suru tầm, nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số; khôi phục và phát triển ngành nghề thủ công truyền thống. Đẩy mạnh xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho dạy và học, nhất là ở vùng sâu vùng xa. Thực hiện tốt các chính sách ưu tiên đối với đội ngũ giáo viên công tác ở vùng sâu, vùng xa và học sinh con em các dân tộc thiểu số. Trên cơ sở phát triển giáo dục, nâng cao dân trí, lựa chọn đào tạo bồi dưỡng cán bộ là con em dân tộc thiểu số. Đầu tư về hạ tầng, đường sá để kết nối và lưu thông hàng hóa giữa miền núi với đồng bằng, đô thị, là cơ hội cho các địa phương, đồng bào dân tộc thiểu số nâng cao được đời sống, giữ vững ổn định chính trị, kinh tế trên các địa bàn, tạo điều kiện về vật chất để đối phó với những đe dọa an ninh phi truyền thống.

Ba là, Đẩy mạnh công tác vận động, tuyên truyền đường lối chính sách, pháp luật Nhà nước, giải quyết tốt tình hình tôn giáo, chống di dịch cư tự do trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đồng bào thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là chính sách về dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng để đồng bào hiểu rõ và tự giác thực hiện; động viên, phát huy tốt vai trò của các già làng, trưởng bản, những người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường chất lượng và thời lượng các chương trình phát thanh, truyền hình bằng tiếng dân tộc thiểu số; đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” gắn với xây dựng nông thôn mới, tiếp tục chỉ đạo thành lập và duy trì hoạt động của “Hội Nghệ nhân dân gian” gắn với khôi phục và phát triển nghề truyền thống, văn hóa dân gian của các dân tộc; phát động phong trào quần chúng

bảo vệ an ninh tổ quốc, đấu tranh với các hoạt động tôn giáo trái pháp luật, buôn bán phụ nữ, bắt cóc trẻ em; phát huy hiệu quả hoạt động của các tổ dân vận ở thôn, tổ dân phố. Tiếp tục chỉ đạo các ngành, các cấp làm tốt công tác quản lý địa bàn, không để những hộ di cư tự do bán tài sản, đất đai, đặc biệt là ngăn chặn những người mua lại của hộ di cư tự do, tập trung quản lý chặt chẽ về công tác hộ tịch, hộ khẩu ở cấp cơ sở, thường xuyên theo dõi tạm trú, tạm vắng từ cấp thôn bản để kịp thời phát hiện và có biện pháp ngăn chặn kịp thời. Coi trọng chăm sóc sức khỏe đồng bào dân tộc thiểu số là giải pháp có ý nghĩa trực tiếp bảo đảm sức khỏe cho đồng bào một cách chủ động và tích cực. Theo yêu cầu của Đại hội XII là tiếp tục đổi mới, hoàn thiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình, chế độ thai sản, nghỉ dưỡng, khám chữa bệnh, bình đẳng giới. Thực hiện tốt chiến lược dân số, gia đình, chương trình hành động vì trẻ em..., đầu tư nâng cao chất lượng dân số, chỉ số phát triển con người, bảo đảm cân bằng tỉ lệ giới tính khi sinh và quyền trẻ em.

4. KẾT LUẬN

Vùng dân tộc thiểu số là địa bàn khó khăn nhất của nước ta trên mọi phương diện. Giữ vững ổn định chính trị, tiếp thu ứng dụng những thành tựu của khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống để thay đổi diện mạo tại các địa bàn này là việc làm vừa cấp bách vừa lâu dài. Vấn đề cách mạng công nghiệp 4.0 và những mối đe dọa từ an ninh phi truyền thống là hai lĩnh vực khác nhau nhưng có mối quan hệ tác động hàm chứa

cả những thời cơ, thuận lợi, thách thức và khó khăn nhất là đối với địa bàn vùng dân tộc thiểu số. Vì thế, cần có những nghiên cứu đề xuất các giải pháp chủ động tích cực nắm bắt thời cơ, vượt qua thách thức, vận dụng có hiệu quả thành tựu của cách mạng công nghiệp 4.0 vào việc bảo đảm an ninh, quốc phòng nói chung và an ninh phi truyền thống nói riêng một cách vững chắc, để phát triển đất nước Việt Nam nói chung và vùng dân tộc thiểu số nói riêng. Để vùng dân tộc không đứng ngoài và lạc hậu ngày càng xa hơn so với đất nước trước tác động của cách mạng công nghiệp 4.0 và những mối đe dọa từ an ninh phi truyền thống.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), Văn kiện Đại hội XII, Nxb. CTQG, Hà Nội
2. PGS. TS. Nguyễn Mạnh Hương, An ninh phi truyền thống - vấn đề mang tính toàn cầu, Tạp chí Cộng sản, số 829 (11/2011)
3. Nguyễn Nhâm, Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư - từ góc nhìn an ninh phi truyền thống, số tháng 10/2017
4. Lê Sĩ Giáo (Chủ biên), Giáo trình dân tộc học, Nhà xuất bản Giáo dục
5. <http://www.nhandan.com.vn/chinhtri/item/38068002-chu-trong-nang-cao-doi-song-dong-bao-dan-toc-thieu-so-va-mien-nui.html> (Truy cập ngày 05/11/2018)
6. <https://www.ilo.org/global/publications> (Truy cập ngày 10/8/2017)

